TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 670/2017/DS-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Lê Thị Xin
- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Anh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 229/2017/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. <u>Nguyên đơn</u>: Ngân hàng TMCP TV
Địa chỉ: phố T, phường T, quận H, Tp.Hà Nội.
- *Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng*: ông D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- *Đại diện do Ngân hàng ủy quyền*: Ông M (có mặt)
Địa chỉ: đường N, phường 5, Quận 3, Tp.HCM
(Văn bản ủy quyền số 826/2016/UQ-GĐK-TDTD)

2. <u>Bị đơn</u>: Bà P (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2016 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TMCP TV là ông M trình bày:

Ngày 21/8/2014 Ngân hàng TMCP TV cho bà P vay số tiền 33.645.444 đồng theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140821-100116-0006, thời hạn vay

36 tháng (từ 21/8/2014 đến 21/8/2017), lãi suất 3,75%/tháng. Bà P có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi tổng cộng là 63.205.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.719.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.040.000 đồng, thời gian bắt đầu thanh toán từ ngày 01/10/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 29/9/2014 đến ngày 11/7/2016 bà P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng 16 đợt với tổng số tiền 27.516.000 đồng, trong đó thanh toán nợ gốc 9.125.297 đồng, thanh toán nợ lãi 18.390.703 đồng. Sau đó kể từ ngày 12/7/2016 đến nay bà P ngưng không trả nợ tiền cho Ngân hàng.

Do vậy, căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng do bà P và Ngân hàng ký ngày 21/8/2014, căn cứ thực tế trả tiền của bà P sau khi vay tiền của Ngân hàng, phía Ngân hàng yêu cầu bà P trả số nợ gốc còn lại là 24.520.147 đồng và tiền lãi là 7.689.735 đồng. Tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu bà P trả nợ là 32.209.882 đồng, thi hành 1 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140821-100116-0006 do Ngân hàng và bà P ký kết ngày 21/8/2014 để khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền 32.209.882 đồng, do vậy đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự 2005. Bị đơn là bà P hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Hóc Môn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Bà P (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TV có đại diện là ông M yêu cầu bà P thanh toán số tiền 32.209.882 đồng, trong đó nợ gốc chưa thanh toán là 24.520.147 đồng và tiền lãi là 7.689.735 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ thỏa thuận vay tiền do bà P ký với Ngân hàng TMCP TV ngày 21/8/2014 theo Đề nghị vay

vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140821-100116-0006 thể hiện số tiền bà P vay của Ngân hàng là 33.645.444 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Tính đến ngày 11/7/2016 bà P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 27.516.000 đồng, trong đó trả nợ tiền gốc là 9.125.297 đồng, trả nợ tiền lãi là 18.390.703 đồng. Như vậy, bà P còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc chưa trả là 24.520.147 đồng. Do đó, phía Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số nợ gốc còn lại là 24.520.147 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy khi vay tiền các bên thỏa thuận lãi suất 3,75%/tháng, căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do vậy phía Ngân hàng yêu cầu bà P thanh toán tiền lãi 7.689.735 đồng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với phía bị đơn là bà P đã được tống đạt hợp lệ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả việc tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, như vậy bà P biết rõ nội dung cũng như số tiền mà Ngân hàng khởi kiện nhưng bà P đã không đến Tòa để giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Do đó, bị đơn bà P đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận số tiền nợ gốc và nợ lãi mà phía nguyên đơn đã đưa ra.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà P thanh toán cho Ngân hàng TMCP TV số tiền nợ gốc và lãi là 32.209.882 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ vay được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91 và Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP TV về việc yêu cầu bà P thanh toán nợ vay theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140821-100116-0006 do bà P và Ngân hàng ký ngày 21/8/2014:

Buộc bà P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV số tiền 32.209.882 (Ba mươi hai triệu hai trăm lẻ chín ngàn tám trăm tám mươi hai) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà P phải chịu 1.610.494 (Một triệu sáu trăm mười ngàn bốn trăm chín mươi bốn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 928.129 (Chín trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi chín) đồng theo Biên lai thu tiền số 0030222 ngày 28/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thanh